

DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ BAN ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
I	BHXH tỉnh ký hợp đồng							
1	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai	x				BHXH tỉnh Đồng Nai	6,7 km	
2	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	x				BHXH tỉnh Đồng Nai	9,8 km	
3	Trung tâm Y tế khu vực Biên Hòa		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	4,4 km	
4	Trạm y tế xã Bình Lợi			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10,7 km	Điểm TYT
5	Trạm y tế xã Thiện Tân			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	11,8km	Điểm TYT
6	Trạm y tế Phường Tân Triều			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7,1 km	Trạm Y tế
7	Trạm y tế xã Tân Bình			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	5,7 km	Điểm TYT
8	Trạm y tế phường An Hòa (Trạm y tế phường Long Hưng)			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7,6 km	Trạm Y tế
9	Trạm y tế phường Hóa An (Trạm y tế phường Biên Hòa)			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	1,8 km	Trạm Y tế
10	Trạm y tế phường Thống Nhất			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	1,6 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
11	Trạm y tế phường Long Bình Tân			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7,1 km	Điểm TYT
12	Trạm y tế phường Bình Đa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,5 km	Điểm TYT
13	Trạm y tế phường Trung Dũng (Trạm y tế phường Trảng Biên)			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	500 m	Trạm Y tế
14	Trạm y tế phường Tam Hiệp			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,4 km	Trạm Y tế
15	Trạm y tế phường Tam Phước			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	16 km	Trạm Y tế
16	Trạm y tế xã Long Hưng			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	8,8 km	Điểm TYT
17	Trạm y tế phường Quang Vinh			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	900 m	Điểm TYT
18	Trạm y tế phường Tân Hiệp			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,0 km	Điểm TYT
19	Trạm y tế phường Trảng Dài			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	5,4 km	Trạm Y tế
20	Trạm y tế phường Long Bình			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	5,3 km	Trạm Y tế
21	Trạm y tế phường Tân Mai			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	3,2 km	Điểm TYT
22	Trạm y tế phường Bửu Hòa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	1,7km	Điểm TYT
23	Trạm y tế phường Phước Tân			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10 km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
24	Trạm y tế phường Tân Biên			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7,9 km	Điểm TYT
25	Trạm y tế phường Tân Phong			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	2,7 km	Điểm TYT
26	Trạm y tế phường An Bình			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	3,8 km	Điểm TYT
27	Trạm y tế phường Hiệp Hòa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	1,8 km	Điểm TYT
28	Trạm y tế phường Hồ Nai			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,2 km	Điểm TYT
29	Trạm y tế phường Bửu Long			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	3,7 km	Điểm TYT
30	Trạm y tế phường Tân Hạnh			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,2 km	Điểm TYT
31	Trạm y tế phường Tân Vạn			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,2 km	Điểm TYT
32	Bệnh viện Quân Y 7 B		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	4,2 km	
33	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	7,5 km	
34	Phòng khám đa khoa Y Đức Healthcare thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Y Đức Healthcare			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	8,9 km	
35	Phòng Khám Đa Khoa Hoàng Anh Đức			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7,9 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
36	Bệnh viện Y dược cổ truyền Đồng Nai		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	5,7 km	
37	Bệnh viện Da Liễu tỉnh Đồng Nai		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	8,7 km	
38	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Long Bình			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10 km	
39	Phòng Khám Đa Khoa ái Nghĩa Đồng Khởi			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,5 km	
40	Bệnh Viện Tâm Thần Trung Ương 2		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	3,7 km	
41	Phòng Khám Đa Khoa Dân Y			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	8 km	
42	Phòng Khám Đa Khoa Y Đức Trị An			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	15,4 km	
43	Bệnh viện Hoàn Mỹ Đồng Nai Thuộc Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Hoàn Mỹ Đồng Nai		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	3,4 km	
44	Bệnh viện Thuận Mỹ ITO Đồng Nai thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Thuận Mỹ ITO Đồng Nai		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	0,9 km	
45	Phòng Khám Đa Khoa Y Sài Gòn			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	5,2 km	
46	Phòng khám đa khoa An Bình Na Sa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10 km	
47	Phòng Khám Đa Khoa Trường Cao Đẳng Y Tế Đồng Nai			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10,2 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
48	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Biên Hòa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,7 km	
49	Phòng khám đa khoa Quốc tế Long Bình - Chi nhánh C11			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	11 km	
50	Bệnh viện Đại học Y Dược Shing Mark		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	8,1 km	
51	Phòng khám đa khoa Tâm An Pouchen - Chi nhánh Công ty TNHH Y khoa Tâm Anh			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,2 km	
52	Phòng khám đa khoa An Phúc Sài Gòn			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	15,2 km	
53	Phòng khám đa khoa Dân Y Biên Hòa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7 km	
54	Phòng khám Đa khoa Đông Sài Gòn - VSLĐ			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,2 km	
55	Phòng khám đa khoa Hạnh phúc			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,9 km	
56	Bệnh Viện Đồng Nai -2		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	6,9 km	
57	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Ngã Tư Vũng Tàu			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,8 km	
58	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Ái Sài Gòn			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	13,8 km	
59	Bệnh viện Mắt Hà Nội - Đồng Nai				x	BHXH tỉnh Đồng Nai	5,6 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
60	Phòng khám đa khoa Bác sĩ Hùng thuộc Công ty TNHH Y tế Minh Phước - Phòng khám đa khoa Bác sĩ Hùng			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	6,2 km	
61	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Long Khánh			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	62,1 km	
62	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai thuộc công ty cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai				x	BHXH tỉnh Đồng Nai	50,6 km	
63	Bệnh viện Phổi Đồng Nai		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	17,6 km	
64	Phòng khám đa khoa Thành Tâm			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	18,8 km	
65	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Tam Phước thuộc công ty cổ phần phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Tam Phước			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	23 km	
66	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Thành			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	24,4 km	
67	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Dịch Vụ Y tế Tam Phước			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	21,7 km	
68	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Nhơn Trạch			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	34 km	
69	Phòng khám đa khoa Tâm Bình An			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	33,9 km	
70	Phòng khám đa khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	33,8 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
71	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán		x			BHXH tỉnh Đồng Nai	86,7 km	
72	Phòng Khám Đa Khoa Y Đức			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,7 km	
73	Trạm y tế xã Phú Điền			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	96 km	Điểm TYT
74	Trạm y tế xã Phú Vinh			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	88 km	Trạm Y tế
75	Trạm y tế xã Gia Canh			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	90 km	Điểm TYT
76	Trạm y tế xã Phú Ngọc			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	79 km	Điểm TYT
77	Trạm y tế xã Thanh Sơn			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	89 km	Trạm Y tế
78	Trạm y tế xã Phú Hòa			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	94 km	Trạm Y tế
79	Trạm y tế xã Ngọc Định			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	81 km	Điểm TYT
80	Trạm y tế thị trấn Định Quán			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	85 km	Trạm Y tế
81	Trạm y tế xã La Ngà			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	71 km	Trạm Y tế
82	Trạm y tế xã Túc Trưng			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	61 km	Điểm TYT
83	Trạm y tế xã Phú Tân			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	96 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
84	Trạm y tế xã Phú Lợi			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	90 km	Điểm TYT
85	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Nguyễn An Phúc			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,8 km	
86	Phòng Khám Đa Khoa Sinh Hậu			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7 km	
87	Phòng Khám Đa Khoa Tín Đức			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10,6 km	
88	Phòng khám đa khoa Thiện Nhân			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	11,1 km	
89	Phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	5,6 km	
90	Phòng khám đa khoa Ái nghĩa Thạnh Phú			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	10,4 km	
91	Phòng khám đa khoa Dân Y - Chi nhánh Trảng Dài			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	7,3 km	
92	Phòng Khám Đa Khoa Nam Thành Phát			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	4,5 km	
93	Phòng khám đa khoa Y Đức Trảng Dài			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	8,9 km	
94	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tâm Trí			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	67,3 km	
95	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Xuân Lộc			x		BHXH tỉnh Đồng Nai	70,8 km	
	TỔNG SỐ (I)	2	12	79	2			

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
II	BHXH cơ sở ký hợp đồng							
1	BHXH cơ sở Cẩm Mỹ							
1.1	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Mỹ		x			BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	1 km	
1.2	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Y Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	20 km	
1.3	Trạm y tế xã Cẩm Đường			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	15 km	Điểm TYT
1.4	Trạm y tế xã Xuân Đường			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	4 km	Điểm TYT
1.5	Trạm y tế xã Sông Nhạn			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	20 km	Trạm Y tế
1.6	Trạm y tế xã Xuân Mỹ			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	8 km	Điểm TYT
1.7	Trạm y tế xã Xuân Tây			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	20 km	Điểm TYT
1.8	Trạm y tế xã Nhân Nghĩa			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	5 km	Trạm Y tế
1.9	Trạm y tế xã Lâm San			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	26 km	Điểm TYT
1.10	Trạm y tế Sông Ray			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	21 km	Trạm Y tế
1.11	Trạm y tế xã Xuân Đông			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	25 km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
1.12	Trạm y tế xã Long Giao			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	2 km	Điểm TYT
1.13	Trạm y tế xã Bảo Bình			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	12km	Điểm TYT
1.14	Trạm y tế xã Xuân Quế			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	14km	Điểm TYT
1.15	Trạm y tế xã Thừa Đức			x		BHXH cơ sở Cẩm Mỹ	13 km	Trạm Y tế
2	BHXH cơ sở Long Khánh							
2.1	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh		x			BHXH cơ sở Long Khánh	3,2 km	
2.2	Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai		x			BHXH cơ sở Long Khánh	4,07 km	
2.3	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Long Khánh			x		BHXH cơ sở Long Khánh	1,19 km	
2.4	Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Y tế khu vực Long Khánh			x		BHXH cơ sở Long Khánh	300 m	
2.5	Trạm y tế phường Bảo Vinh			x		BHXH cơ sở Long Khánh	3,371km	Trạm Y tế
2.6	Trạm y tế xã Bàu Trâm			x		BHXH cơ sở Long Khánh	4,61km	Điểm TYT
2.7	Trạm y tế xã Bảo Quang			x		BHXH cơ sở Long Khánh	5,021km	Điểm TYT
2.8	Trạm y tế phường Xuân Lập			x		BHXH cơ sở Long Khánh	3,991km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
2.9	Trạm y tế phường Xuân Hòa			x		BHXH cơ sở Long Khánh	0,361km	Điểm TYT
2.10	Trạm y tế phường Xuân An			x		BHXH cơ sở Long Khánh	21km	Điểm TYT
2.11	Trạm y tế xã Bình Lộc			x		BHXH cơ sở Long Khánh	5,451km	Trạm Y tế
2.12	Trạm y tế xã Xuân Tân			x		BHXH cơ sở Long Khánh	4,6 km	Điểm TYT
2.13	Trạm y tế xã Hàng Gòn			x		BHXH cơ sở Long Khánh	6 km	Trạm Y tế
2.14	Trạm y tế xã Xuân Thiện			x		BHXH cơ sở Long Khánh	7 km	Điểm TYT
3	BHXH cơ sở Long Thành							
3.1	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành		x			BHXH cơ sở Long Thành	220 m	
3.2	Phòng khám đa khoa Duy Khang			x		BHXH cơ sở Long Thành	2 km	
3.3	Phòng Khám đa khoa - Trung tâm Y tế huyện Long Thành			x		BHXH cơ sở Long Thành	450 m	
3.4	Trạm y tế xã Phước Thái			x		BHXH cơ sở Long Thành	16 km	Trạm Y tế
3.5	Trạm y tế xã Lộc An			x		BHXH cơ sở Long Thành	3,3 km	Điểm TYT
3.6	Trạm y tế xã Long Đức			x		BHXH cơ sở Long Thành	2,3 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
3.7	Trạm y tế xã Bàu Cạn			x		BHXH cơ sở Long Thành	19 km	Điểm TYT
3.8	Trạm y tế xã Bình Sơn			x		BHXH cơ sở Long Thành	10 km	Điểm TYT
3.9	Trạm y tế xã Long Phước			x		BHXH cơ sở Long Thành	8,6 km	Trạm Y tế
3.10	Trạm y tế xã Phước Bình			x		BHXH cơ sở Long Thành	23 km	Điểm TYT
3.11	Trạm y tế xã Tam An			x		BHXH cơ sở Long Thành	3,7 km	Điểm TYT
3.12	Trạm y tế xã Tân Hiệp			x		BHXH cơ sở Long Thành	18 km	Điểm TYT
3.13	Trạm y tế xã Long Thành			x		BHXH cơ sở Long Thành	1,4 km	Trạm Y tế
3.14	Trạm y tế xã Bình An			x		BHXH cơ sở Long Thành	18 km	Trạm Y tế
3.15	Trạm y tế xã An Phước			x		BHXH cơ sở Long Thành	3 km	Trạm Y tế
3.16	Trạm y tế xã Long An			x		BHXH cơ sở Long Thành	4,7 km	Điểm TYT
3.17	Phòng Khám Đa Khoa Thanh Sang			x		BHXH cơ sở Long Thành	600 m	
3.18	Phòng Khám Đa Khoa Lê Thành			x		BHXH cơ sở Long Thành	1,7 km	
3.19	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế An Việt			x		BHXH cơ sở Long Thành	3,6 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
3.20	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tam Phước			x		BHXH cơ sở Long Thành	8,7 km	
3.21	Phòng khám đa khoa quốc tế Long Bình - Chi nhánh Long Thành thuộc công ty cổ phần phòng khám quốc tế Long Bình			x		BHXH cơ sở Long Thành	2,4km	
3.22	Phòng Khám Đa Khoa Phước Tân - Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Long Thành	9 km	
4	BHXH cơ sở Nhơn Trạch							
4.1	Trung tâm Y tế khu vực Nhơn Trạch		x			BHXH cơ sở Nhơn Trạch	1,7 km	
4.2	Trạm y tế xã Phú Đông			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	15 km	Điểm TYT
4.3	Trạm y tế xã Long Thọ			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	11 km	Điểm TYT
4.4	Trạm y tế xã Đại Phước			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	13 km	Trạm Y tế
4.5	Trạm y tế xã Phước Khánh			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	14,5 km	Điểm TYT
4.6	Trạm y tế xã Phú Hữu			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	16 km	Điểm TYT
4.7	Trạm y tế xã Phú Hội			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	5 km	Trạm Y tế
4.8	Trạm y tế xã Vĩnh Thanh			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	8,6 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
4.9	Trạm y tế xã Phú Thạnh			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	7,5 km	Điểm TYT
4.10	Trạm y tế xã Long Tân			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	4,5 km	Điểm TYT
4.11	Trạm y tế xã Phước Thiện			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	7,9 km	Điểm TYT
4.12	Trạm y tế xã Hiệp Phước			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	7,9 km	Điểm TYT
4.13	Trạm y tế xã Phước An			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	11 km	Trạm Y tế
4.14	Phòng khám đa khoa Phúc Trạch			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	8,7 km	
4.15	Phòng khám đa khoa An Minh Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	12 km	
4.16	PKĐK Medical Tâm Đức			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	5,3 km	
4.17	Phòng khám Đa khoa Tâm Bình An Phú Hữu			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	16 km	
4.18	Phòng khám đa khoa Hoàng Anh Đức Long Thành			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	28 km	
4.19	Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH DV Y tế Tam Phước – Chi nhánh Nhơn Trạch			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	7,8 km	
4.20	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Phước Thái thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Sài Gòn Phước Thái			x		BHXH cơ sở Nhơn Trạch	22 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
5	BHXH cơ sở Tân Phú							
5.1	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú		x			BHXH cơ sở Tân Phú	1 km	
5.2	Trạm y tế xã Phú Xuân			x		BHXH cơ sở Tân Phú	4 km	Điểm TYT
5.3	Trạm y tế xã Phú Thanh			x		BHXH cơ sở Tân Phú	5 km	Điểm TYT
5.4	Trạm y tế xã Phú An			x		BHXH cơ sở Tân Phú	23 km	Điểm TYT
5.5	Trạm y tế xã Dak Lua			x		BHXH cơ sở Tân Phú	72 km	Trạm Y tế
5.6	Trạm y tế xã Trà Cỏ			x		BHXH cơ sở Tân Phú	3 km	Điểm TYT
5.7	Trạm y tế xã Phú Sơn			x		BHXH cơ sở Tân Phú	9 km	Điểm TYT
5.8	Trạm y tế xã Tà Lài			x		BHXH cơ sở Tân Phú	18 km	Trạm Y tế
5.9	Trạm y tế xã Phú Thịnh			x		BHXH cơ sở Tân Phú	10 km	Điểm TYT
5.10	Trạm y tế xã Phú Lâm			x		BHXH cơ sở Tân Phú	7 km	Trạm Y tế
5.11	Trạm y tế xã Phú Lộc			x		BHXH cơ sở Tân Phú	7 km	Điểm TYT
5.12	Trạm y tế xã Phú Lập			x		BHXH cơ sở Tân Phú	14 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
5.13	Trạm y tế xã Tân Phú			x		BHXH cơ sở Tân Phú	1 km	Trạm Y tế
5.14	Trạm y tế xã Nam Cát Tiên			x		BHXH cơ sở Tân Phú	25 km	Trạm Y tế
5.15	Trạm y tế xã Thanh Sơn			x		BHXH cơ sở Tân Phú	10 km	Trạm Y tế
5.16	Trạm y tế xã Phú Bình			x		BHXH cơ sở Tân Phú	8 km	Điểm TYT
5.17	Phòng khám đa khoa Việt Hương - Chi nhánh Tân Phú			x		BHXH cơ sở Tân Phú	2 km	
5.18	Phòng khám đa khoa Vạn Thành Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Tân Phú	1 km	
5.19	Phòng Khám Nội tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế huyện Định Quán			x		BHXH cơ sở Tân Phú	15 km	
5.20	Phòng khám đa khoa Việt Hương			x		BHXH cơ sở Tân Phú	15 km	
6	BHXH cơ sở Trảng Bom							
6.1	Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom		x			BHXH cơ sở Trảng Bom	1,7 km	
6.2	Trạm y tế phường Tân Hòa			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	12 km	Điểm TYT
6.3	Trạm y tế xã Hố Nai 3			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	11 km	Trạm Y tế
6.4	Trạm y tế xã Quảng Tiến			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	4 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
6.5	Trạm y tế xã Sông Thao			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	13 km	Điểm TYT
6.6	Trạm y tế xã Bình Minh			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	4 km	Trạm Y tế
6.7	Trạm y tế xã Giang Điền			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	7 km	Điểm TYT
6.8	Trạm y tế xã Bàu Hàm			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	16,5 km	Điểm TYT
6.9	Trạm y tế xã Tây Hoà			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	7 km	Điểm TYT
6.10	Trạm y tế xã Đồi 61			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	6 km	Điểm TYT
6.11	Trạm y tế Xã Trung Hòa			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	6,1 km	Trạm Y tế
6.12	Trạm y tế xã Hưng Thịnh			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	10 km	Điểm TYT
6.13	Trạm y tế xã Bắc Sơn			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	7 km	Điểm TYT
6.14	Trạm y tế xã An Viễn			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	12 km	Trạm Y tế
6.15	Trạm y tế xã Cây Gáo			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	11 km	Trạm Y tế
6.16	Trạm y tế thị trấn Trảng Bom			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	0,5 km	Trạm Y tế
6.17	Trạm y tế xã Sông Trầu			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	5,3 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
6.18	Trạm y tế xã Đông Hoà			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	7 km	Điểm TYT
6.19	Trạm y tế xã Thanh Bình			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	20 km	Điểm TYT
6.20	Trung tâm Y tế khu vực Thống Nhất		x			BHXH cơ sở Trảng Bom	16,1 km	
6.21	Trạm y tế xã Phú Cường			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	40 km	Điểm TYT
6.22	Trạm y tế xã Phú Túc			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	40 km	Điểm TYT
6.23	Trạm y tế xã Gia Tân 3			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	27 km	Điểm TYT
6.24	Trạm y tế xã Gia Tân 2			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	30 km	Trạm Y tế
6.25	Trạm y tế xã Quang Trung			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	23 km	Điểm TYT
6.26	Trạm y tế xã Hưng Lộc			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	15 km	Điểm TYT
6.27	Trạm y tế thị trấn Dầu Giây			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	23 km	Trạm Y tế
6.28	Trạm y tế xã Lộ 25			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	23 km	Điểm TYT
6.29	Trạm y tế xã Bàu Hàm 2			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	16,1 km	Điểm TYT
6.30	Trạm y tế xã Gia Kiệm			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	25 km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
6.31	Trạm y tế xã Gia Tân 1			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	32 km	Điểm TYT
6.32	Phòng khám đa khoa Hoàng Dũng			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	4,8 km	
6.33	Phòng khám đa khoa Quốc tế Long Bình - Chi nhánh Trảng Bom			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	5 km	
6.34	Phòng khám đa khoa Hoàng Tiến Dũng			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	13,8 km	
6.35	Phòng khám đa khoa Quốc Tế Long Bình - Chi nhánh Bàu Xéo			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	5,7 km	
6.36	Phòng khám đa khoa Hoàng Tiến Dũng 1			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	25,2 km	
6.37	Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Sài Gòn Medical			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	13,7 km	
6.38	Công ty TNHH DV Y Tế Tam Phước - Chi Nhánh Trảng Bom			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	13 km	
6.39	Phòng khám đa khoa Việt Hương Phú Túc			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	37,5 km	
6.40	Phòng khám đa khoa Vạn Phúc Sài Gòn thuộc Công ty TNHH phòng khám đa khoa Vạn Phúc Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	45,4 km	
6.41	Phòng khám đa khoa Ân khánh Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	30,9 km	
6.42	Phòng Khám Đa Khoa Y Đức Trảng Bom			x		BHXH cơ sở Trảng Bom	0,5 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
7	BHXH cơ sở Trị An							
7.1	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Cửu		x			BHXH cơ sở Trị An	1 km	
7.2	Trạm y tế xã Phú Lý			x		BHXH cơ sở Trị An	42 km	Trạm Y tế
7.3	Trạm Y tế Công Ty Changshin			x		BHXH cơ sở Trị An	35 km	Trạm Y tế
7.4	Trạm y tế xã Vĩnh Tân			x		BHXH cơ sở Trị An	7 km	Điểm TYT
7.5	Phòng khám đa khoa Việt Hương Vĩnh Cửu thuộc Công ty TNHH PKĐK Việt Hương Vĩnh Cửu			x		BHXH cơ sở Trị An	1 km	
7.6	Phòng khám đa khoa Thiện Nhân - Chi nhánh 2			x		BHXH cơ sở Trị An	7 km	
8	BHXH cơ sở Xuân Lộc							
8.1	Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc		x			BHXH cơ sở Xuân Lộc	5,2 km	
8.2	Trạm y tế xã Xuân Bảo			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	22 km	Điểm TYT
8.3	Trạm y tế xã Suối Nho			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	29 km	Điểm TYT
8.4	Trạm y tế xã Xuân Hòa			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	23 km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
8.5	Trạm y tế xã Bảo Hoà			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	22 km	Điểm TYT
8.6	Trạm y tế xã Lang Minh			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	10 km	Điểm TYT
8.7	Trạm y tế xã Xuân Thành			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	9 km	Trạm Y tế
8.8	Trạm y tế xã Xuân Bắc			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	22 km	Trạm Y tế
8.9	Trạm y tế xã Xuân Hưng			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	16 km	Điểm TYT
8.10	Trạm y tế xã Suối Cao			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	8 km	Điểm TYT
8.11	Trạm y tế xã Xuân Phú			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	10 km	Trạm Y tế
8.12	Trạm y tế xã Xuân Thọ			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	12 km	Điểm TYT
8.13	Trạm y tế xã Xuân Tâm			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	9 km	Điểm TYT
8.14	Trạm y tế xã Suối Cát			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	7 km	Điểm TYT
8.15	Trạm y tế xã Xuân Định			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	17km	Trạm Y tế
8.16	Trạm y tế xã Xuân Hiệp			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	3 km	Điểm TYT
8.17	Trạm y tế xã Xuân Trường			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	5 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
8.18	Trạm y tế thị trấn Gia Ray			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	4 km	Trạm Y tế
8.19	Phòng khám đa khoa Y Dược Hoàn Hảo			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	3 km	
8.20	Phòng khám đa khoa Nhân Ngọc			x		BHXH cơ sở Xuân Lộc	7 km	
9	BHXH cơ sở Bình Phước							
9.1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước		x			BHXH cơ sở Bình Phước	5 km	
9.2	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Phú		x			BHXH cơ sở Bình Phước	12 km	
9.3	Trung tâm y tế thành phố Đồng Xoài		x			BHXH cơ sở Bình Phước	3 km	
9.4	Phòng khám đa khoa Medic Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Bình Phước	2,7 km	
9.5	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt			x		BHXH cơ sở Bình Phước	7 km	
9.6	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bình Phước		x			BHXH cơ sở Bình Phước	2 km	
9.7	Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước		x			BHXH cơ sở Bình Phước	7 km	
9.8	Phòng khám đa khoa Tâm Đức			x		BHXH cơ sở Bình Phước	600 m	
9.9	Phòng khám Đa khoa Thảo Tiên			x		BHXH cơ sở Bình Phước	2,9 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
9.10	Phòng khám đa khoa 123 Hùng Vương			x		BHXH cơ sở Bình Phước	1,2 km	
9.11	Trạm y tế xã Tân Phước			x		BHXH cơ sở Bình Phước	10 km	Điểm TYT
9.12	Trạm y tế xã Tân Hòa			x		BHXH cơ sở Bình Phước	17 km	Điểm TYT
9.13	Trạm y tế xã Đồng Tiến			x		BHXH cơ sở Bình Phước	8 km	Trạm Y tế
9.14	Trạm y tế xã Đồng Tâm			x		BHXH cơ sở Bình Phước	18 km	Điểm TYT
9.15	Trạm y tế xã Tân Lập			x		BHXH cơ sở Bình Phước	18 km	Điểm TYT
9.16	Trạm y tế xã Tân Lợi			x		BHXH cơ sở Bình Phước	17 km	Trạm Y tế
9.17	Trạm y tế xã Tân Tiến			x		BHXH cơ sở Bình Phước	15 km	Trạm Y tế
9.18	Trạm y tế Thị trấn Tân Phú			x		BHXH cơ sở Bình Phước	10 km	Điểm TYT
9.19	Trạm y tế xã Tân Hưng			x		BHXH cơ sở Bình Phước	13 km	Điểm TYT
9.20	Bệnh viện Quân dân y 16			x		BHXH cơ sở Bình Phước	4 km	
9.21	Bệnh xá QDY Đoàn 717/BĐ 16			x		BHXH cơ sở Bình Phước	73 km	
9.22	Bệnh xá QDY Đoàn 719/BĐ 16			x		BHXH cơ sở Bình Phước	70 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
10	BHXH cơ sở Bù Đăng							
10.1	Trung tâm y tế khu vực Bù Đăng		x			BHXH cơ sở Bù Đăng	2,6 km	
10.2	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Bù Na			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	29,8 km	
10.3	Phòng khám Đa khoa Bác sỹ Chiến			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	400 m	
10.4	Phòng khám đa khoa Long Thịnh			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	7 km	
10.5	Trạm Y tế xã Bom Bo			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	20 km	Trạm Y tế
10.6	Trạm y tế xã Bình Minh (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	7,5 km	Điểm TYT
10.7	Trạm y tế xã Thọ Sơn (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	10 km	Trạm Y tế
10.8	Trạm y tế xã Đồng Nai (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	10 km	Điểm TYT
10.9	Trạm y tế xã Phú Sơn (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	20 km	Điểm TYT
10.10	Trạm y tế xã Thống Nhất (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	16 km	Trạm Y tế
10.11	Trạm y tế xã Phước Sơn (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	14 km	Điểm TYT
10.12	Trạm y tế xã Đăng Hà (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	53 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
10.13	Trạm y tế xã Đức Liễu (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	22 km	Trạm Y tế
10.14	Trạm y tế xã Nghĩa Trung (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	31 km	Điểm TYT
10.15	Trạm y tế xã Đak Nhau (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	27 km	Trạm Y tế
10.16	Trạm y tế xã Đường 10 (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	26 km	Điểm TYT
10.17	Trạm y tế xã Minh Hưng (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	6 km	Điểm TYT
10.18	Trạm y tế xã Đoàn Kết (07)			x		BHXH cơ sở Bù Đăng	3 km	Điểm TYT
11	BHXH cơ sở Tân Khai							
11.1	Trung tâm y tế khu vực Hớn Quản		x			BHXH cơ sở Tân Khai	2 km	
11.2	Phòng khám Đa khoa Tâm Anh			x		BHXH cơ sở Tân Khai	1 km	
11.3	Trung tâm Y tế thị xã Chơn Thành		x			BHXH cơ sở Tân Khai	17 km	
11.4	Phòng khám Đa khoa Minh Hưng			x		BHXH cơ sở Tân Khai	11 km	
11.5	Phòng khám đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc			x		BHXH cơ sở Tân Khai	16 km	
11.6	Phòng khám Đa khoa Sài Gòn			x		BHXH cơ sở Tân Khai	11 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
11.7	Phòng khám đa khoa An Phú			x		BHXH cơ sở Tân Khai	24 km	
11.8	Phòng khám Đa khoa Sài Gòn Minh Lập			x		BHXH cơ sở Tân Khai	22 km	
11.9	Trung tâm Y tế thị xã Bình Long		x			BHXH cơ sở Tân Khai	13 km	
11.10	Bệnh viện đa khoa Cao su Bình Long		x			BHXH cơ sở Tân Khai	12 km	
11.11	Phòng Khám Đa Khoa Khải Nguyên			x		BHXH cơ sở Tân Khai	13 km	
11.12	Bệnh viện đa khoa Phúc An				x	BHXH cơ sở Tân Khai	20 km	
11.13	Phòng khám Đa khoa Bình Long			x		BHXH cơ sở Tân Khai	12 km	
11.14	Trạm y tế xã Thanh Lương (09)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	17 km	Điểm TYT
11.15	Trạm y tế xã Minh Tâm			x		BHXH cơ sở Tân Khai	16 km	Trạm Y tế
11.16	Trạm y tế xã Tân Lợi			x		BHXH cơ sở Tân Khai	18 km	Trạm Y tế
11.17	Trạm y tế xã An Khương			x		BHXH cơ sở Tân Khai	32 km	Điểm TYT
11.18	Trạm y tế xã Tân Hưng			x		BHXH cơ sở Tân Khai	28 km	Điểm TYT
11.19	Trạm y tế xã An Phú			x		BHXH cơ sở Tân Khai	24 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
11.20	Trạm y tế xã Phước An			x		BHXH cơ sở Tân Khai	16 km	Trạm Y tế
11.21	Trạm y tế xã Thanh Bình			x		BHXH cơ sở Tân Khai	6 km	Điểm TYT
11.22	Trạm y tế xã Thanh An			x		BHXH cơ sở Tân Khai	38 km	Điểm TYT
11.23	Trạm y tế xã Minh Đức			x		BHXH cơ sở Tân Khai	13 km	Điểm TYT
11.24	Trạm y tế xã Đồng Nơ			x		BHXH cơ sở Tân Khai	12 km	Điểm TYT
11.25	Trạm y tế xã Thanh Phú (09)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	16 km	Trạm Y tế
11.26	Trạm y tế xã Tân Hiệp			x		BHXH cơ sở Tân Khai	15 km	Điểm TYT
11.27	Trạm y tế phường Minh Long (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	23 km	Điểm TYT
11.28	Trạm y tế phường Minh Hưng (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	12 km	Trạm Y tế
11.29	Trạm y tế xã Minh Lập (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	35 km	Điểm TYT
11.30	Trạm y tế xã Tân Quan			x		BHXH cơ sở Tân Khai	13 km	Điểm TYT
11.31	Trạm y tế xã Nha Bích (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	30 km	Điểm TYT
11.32	Trạm y tế xã Minh Thắng (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	32 km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
11.33	Trạm y tế phường Thành Tâm (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	20 km	Điểm TYT
11.34	Trạm y tế xã Quang Minh (08)			x		BHXH cơ sở Tân Khai	18 km	Điểm TYT
12	BHXH cơ sở Phú Riềng							
12.1	Bệnh viện đa khoa Cao su Phú Riềng		x			BHXH cơ sở Phú Riềng	5 km	
12.2	Phòng khám Đa khoa Việt Anh			x		BHXH cơ sở Phú Riềng	7 km	
13	BHXH cơ sở Phước Bình							
13.1	Trung tâm Y tế khu vực Bù Gia Mập		x			BHXH cơ sở Phước Bình	18,4 km	
13.2	Phòng Khám Đa Khoa Mỹ Anh			x		BHXH cơ sở Phước Bình	14,8 km	
13.3	Trung tâm Y tế thị xã Phước Long		x			BHXH cơ sở Phước Bình	5,5 km	
13.4	Phòng khám đa khoa Tâm Việt			x		BHXH cơ sở Phước Bình	700 m	
13.5	Phòng khám đa khoa Tâm Việt Phước Bình			x		BHXH cơ sở Phước Bình	4,2 km	
13.6	Phòng khám Đa khoa Minh Tâm			x		BHXH cơ sở Phước Bình	1,6 km	

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
13.7	Trạm y tế xã Bình Sơn (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	5,1 km	Điểm TYT
13.8	Trạm y tế xã Bình Tân (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	5,2 km	Điểm TYT
13.9	Trạm y tế xã Long Hưng (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	12 km	Trạm Y tế
13.10	Trạm y tế xã Phước Tín (10)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	9,3 km	Điểm TYT
13.11	Trạm y tế xã Phú Riềng (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	26 km	Điểm TYT
13.12	Trạm y tế xã Bù Nho (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	15,4 km	Điểm TYT
13.13	Trạm y tế xã Long Hà (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	22 km	Điểm TYT
13.14	Trạm y tế xã Phước Tân (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	14 km	Điểm TYT
13.15	Trạm y tế xã Long Bình (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	29 km	Điểm TYT
13.16	Trạm y tế xã Phú Trung (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	38 km	Trạm Y tế
13.17	Trạm y tế xã Long Tân (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	22 km	Trạm Y tế
13.18	Trạm y tế xã Thuận Lợi			x		BHXH cơ sở Bình Phước	30 km	Trạm Y tế
13.19	Trạm y tế xã Thuận Phú			x		BHXH cơ sở Bình Phước	35 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
13.20	Trạm y tế xã Đức Hạnh			x		BHXH cơ sở Phước Bình	12 km	Điểm TYT
13.21	Trạm y tế xã Đăk Ô			x		BHXH cơ sở Phước Bình	38,8 km	Trạm Y tế
13.22	Trạm y tế xã Bình Thắng			x		BHXH cơ sở Phước Bình	20,3 km	Điểm TYT
13.23	Trạm y tế xã Đa Kia (02)			x		BHXH cơ sở Phước Bình	14,9 km	Trạm Y tế
13.24	Trạm y tế xã Bù Gia Mập			x		BHXH cơ sở Phước Bình	49,2 km	Trạm Y tế
13.25	Trạm y tế Phước Minh			x		BHXH cơ sở Phước Bình	22,3 km	Điểm TYT
13.26	Trạm y tế Phú Vãn			x		BHXH cơ sở Phước Bình	20,6 km	Điểm TYT
14	BHXH cơ sở Lộc Ninh							
14.1	Trung tâm y tế khu vực Lộc Ninh		x			BHXH cơ sở Lộc Ninh	2 km	
14.2	Phòng khám đa khoa Lê Nguyễn			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	1 km	
14.3	Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp		x			BHXH cơ sở Lộc Ninh	33 km	
14.4	Phòng khám Đa khoa Vũ Anh			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	32 km	
14.5	Trạm y tế xã Lộc Phú			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	20 km	Trạm Y tế

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
14.6	Trạm y tế xã Lộc Khánh			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	9 km	Điểm TYT
14.7	Trạm y tế xã Lộc Tấn			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	6 km	Trạm Y tế
14.8	Trạm y tế xã Lộc Thuận			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	11 km	Điểm TYT
14.9	Trạm y tế xã Lộc Quang			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	23 km	Điểm TYT
14.10	Trạm y tế xã Lộc Hưng			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	8 km	Trạm Y tế
14.11	Trạm y tế xã Lộc Hiệp			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	16 km	Điểm TYT
14.12	Trạm y tế xã Lộc Thành			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	10 km	Trạm Y tế
14.13	Trạm y tế xã Lộc Hòa			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	11 km	Điểm TYT
14.14	Trạm y tế xã Lộc Điền			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	9 km	Điểm TYT
14.15	Trạm y tế xã Lộc Thiện			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	3 km	Điểm TYT
14.16	Trạm y tế xã Lộc Thịnh			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	16 km	Điểm TYT
14.17	Trạm y tế xã Lộc Thạnh			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	8 km	Trạm Y tế
14.18	Trạm y tế xã Lộc An			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	14 km	Điểm TYT

STT	Tên cơ sở KBCB BHYT	Cấp chuyên môn kỹ thuật				Địa chỉ ghi theo tên BHXH cơ sở được giao quản lý địa bàn	Khoảng cách từ cơ quan BHXH ký HĐ đến cơ sở KBCB	Ghi chú
		Chuyên sâu	Cơ bản	Ban đầu	Tạm xếp cấp			
14.19	Trạm y tế xã Tân Tiến (04)			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	25 km	Điểm TYT
14.20	Trạm y tế xã Thiện Hưng (04)			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	35 km	Điểm TYT
14.21	Trạm y tế xã Tân Thành (04)			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	20 km	Trạm Y tế
14.22	Trạm y tế xã Hưng Phước (04)			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	38 km	Trạm Y tế
14.23	Trạm y tế Thị Trấn Thanh Bình (04)			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	32 km	Trạm Y tế
14.24	Trạm y tế xã Phước Thiện (04)			x		BHXH cơ sở Lộc Ninh	39 km	Điểm TYT
	TỔNG SỐ (II)	-	25	259	1			
	TỔNG SỐ (I)+(II)	2	37	338	3			